

MỘT KẾ HOẠCH ĐẢO CHÁNH TINH VI

Lữ Giang

Trong cuốn “A Death in November. The Struggle for Indochina”, sử gia Ellen J. Hammer cho biết ông Mieczyslaw Maneli, Trưởng Đoàn Ba Lan trong Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, đã tiết lộ rằng hôm 2/9/1963, ông có gặp và hỏi ông Ngô Đình Nhu về lời kêu gọi ngưng bắn của Tướng De Gaulle và ông Nhu đã trả lời như sau:

“Về De Gaulle, trong khi ông ta có quyền có ý kiến của những kẻ không dự phần vào cuộc chiến, ông ta không có quyền can thiệp. Lòng trung thành của chúng tôi đối với người Mỹ không cho phép chúng tôi nhận xét về lời tuyên bố khác. Người Mỹ là người duy nhất trên trái đất dám giúp Nam Việt Nam. Vì thế tôi không có bình luận.”

Nghe lời tường thuật này, ông Roger Lalouette, Đại Sứ Pháp tại VNCH lúc đó đã tỏ ra thất vọng và nói với ông Maneli: *“Nếu ông ta (ông Nhu) không từ bỏ những ảo tưởng này, ông ta sẽ thua. Đó là một sai lầm thể thảm.”* (If he does not rid himself of these illusions, he will be lost. It is a tragic mistake.)

Nhận định của Đại Sứ Lalouette đã trở thành sự thật. Chỉ vì tin vào người Mỹ, ông Diệm và ông Nhu đã bị giết, và cả miền Nam đã bị mất!

Khi ông Nhu nói những lời trên với ông Maneli, ông không biết số mệnh của chế độ Ngô Đình Diệm đã được Washington quyết định rồi.

TÁC GIẢ KẾ HOẠCH ĐẢO CHÁNH

Đọc tài liệu và phỏng vấn các nhân chứng, chúng tôi thấy trên thế giới chưa có kế hoạch đảo chánh nào đã được CIA soạn thảo một cách chu đáo và tỉ mỉ như kế hoạch đảo chánh lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Trước tiên, kế hoạch đó đã được đề nghị trong phúc trình ngày 16/8/1962 của Joshep A. Mendenhall, một thành viên trong Toán Việt Nam của Harriman, sau một chuyến viếng thăm Việt Nam. Mendenhall nói *“Chúng ta không thể thắng cuộc chiến với phương thức của Diệm – Nhu”*, vậy cần phải lật đổ chế độ này. Nhưng ông nói rõ rằng **cuộc đảo chánh phải nằm trong tay Hoa Kỳ, nhưng tránh đừng để dân chúng nghĩ rằng tân chính phủ là bù nhìn của chúng ta. Ông viết:**

“Các viên chức thích hợp của Hoa Kỳ phải âm thầm chọn lựa một ít người Việt Nam có khả năng làm đảo chánh (như Nguyễn Ngọc Thơ và Dương Văn Minh) và cho biết sẵn sàng ủng hộ một cuộc đảo chánh trong thời gian thích hợp. Chúng ta đứng đằng sau hậu trường làm cố vấn, còn để cho người Việt thực hiện tất cả.”

(FRUS 1961 – 1963, Volume II, tr. 596 – 601).

Đề nghị của Joshep A. Mendenhall đã được thực hiện gần như toàn bộ trong cuộc đảo

chánh ngày 1/11/1963 sau này.

Ông Cao Xuân Vỹ kể lại, sau khi Mendenhall gặp ông Diệm và ra về, ông Diệm đã lâu bầu với các nhân viên trong văn phòng: “*Cái thằng con nít này nó sẽ giết mình.*” Sự tiên đoán này hoàn toàn đúng!

Việc triển khai kế hoạch của Mendenhall rất phức tạp. Chúng tôi phải tham khảo rất nhiều tài liệu, nhất là hồi ký của các tướng Việt Nam nắm vai trò chủ chốt trong cuộc đảo chánh như Tướng Trần Văn Đôn, Tướng Tôn Thất Đính, v.v., sau đó trong nhiều năm, chúng tôi phải tìm kiếm và phỏng vấn các nhân chứng liên hệ mới có thể khám phá ra được kế hoạch đảo chánh đã thật sự được hoạch định và thực hiện như thế nào.

LỰC LƯỢNG DỪNG ĐẢO CHÁNH

Trước hết, CIA đã biến Tướng Trần Thiện Khiêm và Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu thành những người được ông Diệm và ông Nhu tin cậy nhất, cho giữ những chức vụ then chốt bảo vệ chế độ, để thực hiện cuộc đảo chánh khiến hai ông không ngờ được.

CIA thấy rằng không lực lượng nào đang đóng tại Sài Gòn đủ khả năng chống lại Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống và Lực Lượng Đặc Biệt của ông Diệm. Vì thế, CIA đã quyết định dùng Sư Đoàn 5 của Đại Tá Thiệu làm lực lượng chính. Trong công điện ngày 22/10/1963 gửi cho Phụ Tá Trưởng Phòng Tình Báo thuộc Bộ Quốc Phòng, ông Jones, Tùy Viên Quân Sự tại Việt Nam, đã báo cáo rằng có ít nhất 4 tướng lãnh và 6 đại tá tham gia đảo chánh, **trong đó có Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu, Tư Lệnh Sư Đoàn 5.** (FRUSS, 1961 – 1863, Volume IV, tr. 419 – 420).

Lúc 9 giờ 21 phút tối 29/10/1963 Trung Ương CIA ở Washington đã gửi cho Trạm CIA tại Sài Gòn một công điện về tương quan lực chung quanh Sài Gòn đã nói rõ Sư Đoàn 5 ở Biên Hòa, về phía bắc, có 9,200 quân, do Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu chỉ huy, được tướng Đôn xác nhận **toàn bộ sư đoàn này theo phe đảo chánh** (Don’s claim of whole division). Báo cáo do Hilsman soạn thảo ngày 29/10/1963 cũng đã xác định về sự tham gia đảo chánh của toàn bộ Sư Đoàn 5 ở Biên Hòa, cách Sài Gòn khoảng 20 dặm như sau: “**Tất cả theo đảo chánh.**” (All with coup).

Ngoài Sư Đoàn 5 của Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu, nhóm đảo chánh đã quyết định dùng hai tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến do Thiếu Tá Nguyễn Bá Liên (cháu Đỗ Mậu), Tham Mưu Trưởng Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến chỉ huy làm lực lượng xung kích, Trung Đoàn 1 Thiết Giáp ở Gò Vấp bảo vệ Bộ Tổng Tham Mưu và yểm trợ Thủy Quân Lục Chiến chiếm Dinh Gia Long, và khoảng 16.000 tân binh quân dịch ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung do Tướng Mai Hữu Xuân chỉ huy chiếm một số cơ sở phụ trong đô thành Sài Gòn.

Trung Đoàn 1 Thiết Giáp ở Gò Vấp do Đại Úy Dương Hiếu Nghĩa chỉ huy, được phân

công như sau: Chi Đoàn 1/1 Chiến Xa M24 do Đại Úy Bùi Văn Ngãi chỉ huy, yểm trợ chiếm Thành Cộng Hòa và Dinh Gia Long. Hai Chi Đoàn Thiết Vận Xa M113 là 4/1 do Đại Úy Trần Văn Toàn chỉ huy và 5/1 do Trung Úy Nguyễn Văn Tỷ (thay Đại Úy Hà Mai Việt) chỉ huy, sẽ phối hợp với hai Chi Đoàn Thám Thính M114 là 2/1 và 3/1 bảo vệ Bộ Tổng Tham Mưu.

Lực lượng của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung chiếm phi trường Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng Tham Mưu và Đài Phát Thanh Quân Đội ở Quang Trung.

Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu đưa Sư Đoàn 5 bao vây Sài Gòn và sẽ tiến vào thủ đô khi các lực lượng ở bên trong bắt đầu khai chiến.

PHÁ THỂ GỌNG KÈM CỦA ÔNG NHU

Để bảo vệ Thủ Đô, ông Nhu giao cho Quân Đoàn III chỉ huy luôn Sư Đoàn 7 ở Định Tường và cử Đại Tá Lâm Văn Phát làm tư lệnh sư đoàn này thay Đại Tá Bùi Đình Đạm. Ông Nhu nghĩ rằng Sư Đoàn 5 giữ phía Bắc và Sư Đoàn 7 giữ phía Nam sẽ tạo thành một **“thế gọng kềm Nam – Bắc”** bảo vệ Thủ Đô khi có nguy hiểm.

Tại Sài Gòn đã có sẵn hai lực lượng có khả năng chống lại bất cứ cuộc đảo chánh nào, đó là Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống và Lực Lượng Đặc Biệt. Vì thế, CIA đã bàn với các tướng đảo chánh kế hoạch đưa Lực Lượng Đặc Biệt ra khỏi Thủ Đô và chuyển Sư Đoàn 5 vào mà không bị nghi ngờ gì cả. Do đó, một tuần trước ngày đảo chánh, Tướng Trần Văn Đôn đã vào trình Tổng Thống Diệm rằng các tin tình báo cho biết một số đơn vị Việt Cộng đã xâm nhập vào vùng ven đô. Đặc biệt tại khu Hồ Bò ở Củ Chi, Gia Định, phía Tây và Tây Bắc Sài Gòn. Tại đây, Việt Cộng đã thiết lập một vùng Tam Giác Sát với hệ thống mật khu vòng đai như Hồ Bò, Bời Lời, và Long Nguyên. Việt Cộng đã sử dụng Hồ Bò làm địa bàn liên lạc. Tướng Đôn xin Tổng Thống cho sử dụng Lực Lượng Đặc Biệt và Sư Đoàn 5 để mở cuộc hành quân tảo thanh Việt Cộng. Tổng Thống đồng ý.

Được sự chấp thuận của Tổng Thống Diệm, Tướng Đôn đã ra lệnh Đại Tá Lê Quang Tung cho lập kế hoạch hành quân đưa Lực Lượng Đặc Biệt đi tảo thanh vùng Hồ Bò, còn Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu lập kế hoạch hành quân vùng ven đô.

Được lệnh, Đại Tá Thiệu đã ra lệnh cho Thiếu Tá Lộ Công Danh, Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn 5, lập kế hoạch hành quân. Kế hoạch này được đặt tên là **“Kế Hoạch Hành Quân Rừng Sát”**. Theo kế hoạch, Trung Đoàn 7 sẽ về đóng tại Hàng Xanh, Trung Đoàn 8 đóng tại cầu Bình Lợi và Trung Đoàn 9 đóng ở cầu Bến Lức. Đây là lực lượng chính của quân đảo chánh.

Ngày 31/10/1963, Tổng Thống Diệm đã ký Sự Vụ Lệnh cho phép mở cuộc hành quân tảo thanh Việt Cộng ở khu Hồ Bò. Ông Diệm đã trúng kế CIA! Có Sự Vụ Lệnh của Tổng Thống, Tướng Đính đã ra lệnh cho Đại Tá Lê Quang Tung sử dụng Lực Lượng Đặc Biệt

mở cuộc hành quân giải tỏa khu Hồ Bò, đưa Lực Lượng này ra khỏi Thủ Đô. Mật lệnh giữa Quân Đoàn III và Lực Lượng Đặc Biệt là Bravo I. Trong khi đó Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu được lệnh đưa Sư Đoàn 5 về Sài Gòn để mở “cuộc hành quân ven đô”. Nhưng Đại Tá Thiệu chỉ được đem quân vào Thủ Đô để tấn công Dinh Gia Long khi có mật lệnh Bravo II. (*Tôn Thất Đính, 20 Năm Binh Nghiệp, tuần báo Chánh Đạo, San Jose, 1998, tr. 437*)

Đại Tá Phát được lệnh của Tổng Thống Diệm phải đến trình diện Quân Đoàn III vào ngày 30 hay 31/10/1963 và đến nhận chức ở Mỹ Tho vào ngày 1/11/1963. Nhưng khi đến trình diện ở Quân Đoàn III, Đại Tá Phát đã bị nhóm thuộc đơn vị tham mưu do Đại Tá Nguyễn Hữu Có chỉ huy, bí mật giữ lại tại Quân Đoàn III trước khi Trung Tá Nguyễn Khắc Bình tố cáo với ông Nhu rằng Đại Tá Có rủ rê ông tham gia đảo chánh. Tướng Trần Văn Đôn cho biết thêm:

Tối ngày 31 tháng 10, sau khi dùng cơm ở nhà hàng Trung Hoa với Tướng Weede, Tham Mưu Trưởng của Tướng Hatkins, ông có ghé thăm Tướng Đính tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III vào lúc 11 giờ 30 và nói quyết định của ông đưa Đại Tá Nguyễn Hữu Có xuống làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 kể từ ngày 1/11/1963. Trưa 1/11/1963, Tướng Đính gọi điện yêu cầu Tướng Trần Văn Đôn ra lệnh cho Đại Tá Đạm bàn giao Sư Đoàn 7 cho Đại Tá Có. Tướng Đôn đã ra lệnh ngay.

Như vậy, cái “*thế gọng kìm Nam – Bắc*” mà ông Nhu quyết định thành lập để bảo vệ Thủ Đô đã bị biến thành cái gọng kìm đánh sập chế độ. Ông Nhu không hề hay biết gì về chuyện này.

MỞ CUỘC HÀNH QUÂN

Trước ngày đảo chánh, hai tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến do Thiếu Tá Nguyễn Bá Liên chỉ huy gồm có Tiểu Đoàn 1 của Đại Úy Trần Văn Nhựt và Tiểu Đoàn 4 của Đại Úy Lê Minh Hằng, được lệnh mở cuộc hành quân giả đánh vào núi Thị Vải ở Bà Rịa, rồi bắt thần quay về chiếm Tổng Nha Công An Cảnh Sát, đài Phát Thanh Sài Gòn và tấn công vào Dinh Gia Long.

Đúng 1 giờ trưa, Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cho một số đơn vị của cả ba trung đoàn thuộc Sư Đoàn 5 di chuyển về Saigon, một phần đóng ở ngã tư Hàng Xanh, một phần đóng ở cầu Bình Lợi, và một phần đóng ở Phú Lâm để ngăn chặn quân cứu viện từ ngoài tiến về giải cứu Sài Gòn. Ông Cao Xuân Vỹ, Tổng Giám Đốc Thanh Niên, cho biết lúc 1 giờ 30, khi nghe tiếng súng bắt đầu nổ ran tại một vài nơi ở Sài Gòn, ông đã gọi cho ông Ngô Đình Nhu tại Dinh Gia Long để hỏi thăm tin tức. Ông Nhu bảo ông Vỹ đi quanh một vòng xem tình hình như thế nào. Ông Vỹ lái xe đi một vòng rồi vào báo tin cho ông Nhu biết tình hình vẫn yên tĩnh. Ông Nhu hỏi: “*Chúng nó lấy lực lượng mô mà đảo chánh?*” Ông Nhu nhắc lại sáng nay Đại Tá Thiệu mới đến đây nói chuyện và báo cáo tình hình vẫn yên tĩnh!

Vì thành Cộng Hòa được phòng thủ khá kiên cố nên Tiểu đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến và Thiết Giáp không thể chọc thủng được, Tướng Trần Văn Đôn ra lệnh cho Đại Tá Thiệu đưa Sư Đoàn 5 tấn công vào Thành Cộng Hòa, nhưng Đại Tá Thiệu trả lời chưa chuyển quân tới Sài Gòn được, mặc dầu lúc đó Trung Đoàn 7 đang có mặt trên xa lộ Biên Hòa. Đại Tá Thiệu muốn xem tình hình như thế nào rồi mới quyết định hành động. Buổi chiều, bản doanh của Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Sư Đoàn 5 và một bộ phận chỉ huy của Trung Đoàn 7 đã được đưa vào đặt tại Trường Đại Học Sư Phạm ở đường Cộng Hòa. Một phần của lực lượng Trung Đoàn 7 đã tiến vào chiếm giữ một số vị trí đã định ở thủ đô.

Cho đến giữa đêm mùng 1 rạng ngày 2/11/1963, Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến của Đại Úy Trần Văn Nhựt và Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù từ Trung Tâm Vạn Kiếp đến, vẫn không phá vỡ được Thành Cộng Hòa. Đại Úy Bùi Nguơn Ngãi chỉ huy Chi đoàn 1/1 Chiến Xa M24 tiến lên khai chiến với Liên Binh Phòng Vệ ở Thành Cộng Hoà thì bị bắn tử thương ngay trong chiến xa. Cái chết của Đại Úy Ngãi ngay trong chiến xa đã khiến các chi đoàn chiến xa tham gia đảo chánh phải chùn lại.

Sau cái chết của Đại Úy Ngãi, Tướng Đôn lại ra lệnh cho Đại Tá Thiệu phải cho Sư Đoàn 5 tấn công ngay. Không thể trì hoãn được nữa, Đại Tá Thiệu đã ra lệnh cho Trung Đoàn 7 do Thiếu Tá Vũ Ngọc Tuấn chỉ huy, Đại Đội 5 Thám Báo và một pháo đội hỗn hợp mở cuộc tấn công yểm trợ. Với sự yểm trợ của Sư Đoàn 5, lực lượng đảo chánh vẫn không chiếm được Thành Cộng Hòa. Tướng Tôn Thất Đính cho Tướng Đôn biết Đại Tá Lâm Văn Phát tình nguyện chỉ huy cuộc tấn công vào Thành Cộng Hoà. Tướng Đôn hứa sẽ thăng Đại Tá Lâm Văn Phát lên Thiếu Tướng nếu Đại Tá Phát thanh toán xong Thành Cộng Hoà. Nhưng sau đó không nghe tin gì về việc Đại Tá Phát tấn công vào Thành Cộng Hoà. Có lẽ Đại Tá Thiệu không chịu trao quân.

Tướng Đôn ra lệnh Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến của Đại Úy Lê Minh Hằng bao vây Dinh Gia Long, và hứa sẽ cho lực lượng của Sư Đoàn 5 và chiến xa đến yểm trợ sau khi chiếm xong Thành Cộng Hoà.

Lúc 3 giờ sáng ngày 2/11/1963, sau khi vừa chiếm xong Thành Cộng Hoà, Tướng Đôn ra lệnh cho Đại Tá Thiệu tấn công vào Dinh Gia Long.

Mặc dầu trong Dinh Gia Long chỉ có một Đại Đội Cận Vệ do Thiếu Tá Huỳnh Văn Lạc chỉ huy, nhưng việc tấn công Dinh Gia Long không dễ dàng vì tại đây có những công sự chiến đấu rất vững chắc. Vả lại, còn nhiều đại đội bộ binh và chi đội thiết giáp của Liên Binh Phòng Vệ đang đóng tại Dinh Độc Lập, Vườn Tao Đàn và Sở Thú. Họ chưa có hành động nào vì phải chờ lệnh của Tổng Thống Diệm. Tướng Đôn ra lệnh cho Tướng Đính phải thanh toán Dinh Gia Long trước khi hùng sáng, nhưng đến 4 giờ 30 sáng 2/11/1963, Tướng Đính cho biết Thiết Giáp của quân đảo chánh ở ngoài và Thiết Giáp bảo vệ Dinh Gia Long không muốn đánh nhau. Tướng Đính ra lệnh cho Đại Tá Thiệu phải chiếm được Dinh Gia Long trước 6 giờ sáng. Bỗng nhiên, lúc 5 giờ 15 sáng

2/11/1963, Tổng Thống Diệm đã ra lệnh cho Liên Binh Phòng Vệ bùng súng, sau đó ông và ông Nhu rời khỏi nhà Mã Tuyên để đi vào nhà thờ Cha Tam.

Chiều 3/2/1963, chính Tướng Trần Thiện Khiêm đã đích thân đến Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 ở Biên Hoà gắn lon Thiếu Tướng cho Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu.

CHẾT VÌ “QUÂN TỬ TÀU”

Bây giờ các bí mật lịch sử đã được tiết lộ gần hết, nên những nỗ lực biện minh hay bôi bác “lãnh tụ” hay sự kiện lịch sử mà “người Việt Quốc gia” đã thực hiện không ngừng nghỉ trong 47 năm qua, đang trở thành vô giá trị. Thế hệ tới sẽ không đọc những tài liệu nhằm nhí đó mà chỉ đọc những tài liệu có căn bản sử học.

Đã đến giai đoạn PHẢI TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ: Ai có công sẽ được tổ quốc ghi ơn, ai làm sai sẽ bị lịch sử lên án. BIỆN MINH HAY BÔI BÁC KHÔNG THỂ SỬA LẠI LỊCH SỬ ĐƯỢC.

Mặc dầu CIA đã phối hợp với một số tướng lãnh thảo ra một kế hoạch đảo chánh rất tinh vi, nhưng ông Diệm và ông Nhu đã ra khỏi Dinh Gia Long mà chẳng ai biết. Tướng Đôn cho biết khi nghe tin này, Lucien Conein, người chỉ đạo cuộc đảo chánh, đã điên lên và thét lớn:

- Hai ông ấy đi đâu? Phải bắt lại cho kỳ được vì rất quan trọng.

Ông ta nói bằng tiếng Pháp:

- *On ne fait pas d'omelette sans casser les oeufs.* (Người ta không thể làm món trứng rán mà không đập bể những cái trứng).

Nhưng rồi chính ông Diệm đã quyết định số mạng của mình và số mạng của đất nước.

Ngày 26/9/1963, Bộ Trưởng McNamara cho biết ông có nói chuyện với ông Smith, giáo sư một trường đại học hàng đầu ở Mỹ, nói tiếng Việt rất trôi chảy. Khi nói về tương quan giữa ông Diệm và ông Nhu, ông Smith có nhận định như sau:

“*Ông Diệm không thể tồn tại quá 24 giờ nếu không có ông Nhu nắm vững dây cương và điều hành căn bản quyền hành cần thiết cho sự sinh tồn của ông ta. Nhu không thể tồn tại quá 24 giờ nếu không có chiếc áo khoác uy tín của ông Diệm. Mỗi người biết rằng họ cần nhau.*”

Nhưng quyết định tối hậu vẫn nằm trong tay ông Diệm. Vì thế CIA đã dùng Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần để tách ông Nhu ra khỏi ông Diệm. Trong những ngày cuối, ông Diệm không còn tin ông Nhu nữa. Tuy chịu ảnh hưởng khá nhiều của Tây học, ông

Diệm đã hành xử theo bản chất của một Quân Tử Tàu khi đối phó với một biến cố quyết định số phận của chính mình và của đất nước.

Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống có 2 tiểu đoàn gồm khoảng 1,500 quân, chia ra thành 6 đại đội, đang đóng rải rác ở Sở Thú, Thành Cộng Hòa, Dinh Độc Lập (đang xây), và vườn Tao Đàn, có thêm Tiểu Đoàn 41 Biệt Động Quân do Đại Úy Sơn Thương làm Tiểu Đoàn Trưởng đến tăng cường. Ngoài ra, Liên Binh còn có một Liên Chi Đoàn Thiết Giáp, một Đại Đội Phòng Không, và một Đại Đội Truyền Tin. Nếu quyết chiến, quân đảo chánh khó thắng được.

Thiếu Tá Nguyễn Hữu Duệ, Tư Lệnh Phó Liên Binh Phòng Vệ cho biết khi quân đảo chánh bắt đầu mở cuộc tấn công, ông đã thăm dò và biết được bộ tham mưu của nhóm đảo chánh đang đóng ở Bộ Tổng Tham Mưu với một lực lượng bảo vệ khá sơ sài, ông đã xin phép Tổng Thống Diệm cho bỏ Thành Cộng Hòa và dùng 3 đại đội của Lữ Đoàn phối hợp với Liên Chi Đoàn Thiết Giáp mở cuộc tấn công chiếm Bộ Tổng Tham Mưu. Nhưng Tổng Thống không đồng ý và ra lệnh qua sĩ quan tùy viên: "*Bảo Duệ đừng nóng nảy, Tổng Thống đang liên lạc với các nhóm tướng lãnh để tránh đổ máu.*"

Đại Úy Đỗ Thọ, tùy viên của ông Diệm, đã kể lại rằng lúc đang ở nhà Mã Tuyên, khi nghe tin quân đảo chánh và quân trong dinh Gia Long đang giao tranh, Tổng Thống Diệm nói: "*Vậy đổ nát, chết chóc, không lợi chi cả!*" Sau đó, ông đã quyết định ra lệnh cho Liên Binh Phòng Vệ buông súng, rồi đi vào nhà thờ Cha Tam xưng tội và rước lễ trước khi ra trình diện quân đảo chánh. Ông vẫn tin rằng với tư thế của ông, chẳng ai dám làm hại ông và các tướng lãnh đảo chánh sẽ để cho ông và ông Nhu ra đi. Nhưng ông đã lầm.

Nói tóm lại, mặc dầu đã ở vào cuối thế kỷ 20, ông Diệm vẫn còn dùng đạo Nho để ứng phó với tình thế. Do đó, khi ông vừa bị giết, tạp chí Time số ra ngày 8/11/1963, đã viết bài "*Last of the Mandarins*" (Vị Quan Lại cuối cùng) nói rằng "*Vị quan lại ở trong dinh, xem ra đã không tiếp xúc với thực tế*".

Cổ nhân nói: "*Sư trúc tâm hư nhi hữu tiết; hiệu mai cốt thiết khả sinh xuân*" (Học theo trúc, rỗng lòng nhưng mắt cứng; BẮT chước mai, xương sắt nảy mầm xuân), và coi đó như đạo đức của người quân tử.

Ông Diệm lấy khẩu hiệu là "*Tiết trực tâm hư*" (Đốt thẳng, ruột rỗng) và cứ sống như thế nên bị CIA giết.

Ngày 26/10/2010
Lữ Giang

Phụ chú:

Em cảm ơn anh Hải đã gửi bài viết ngắn thật hay. Ngược theo dòng sự kiện lịch sử, thì tác giả Lữ Giang còn thiếu một sự kiện nhỏ nhưng không kém quan trọng:

**Sáng ngày 1 tháng 11 năm 1963, ông đại sứ Cabot Lodge đã dẫn Đô đốc Harry D. Felt, Tư Lệnh Thái Bình Dương, vào thăm ông Diệm – trong lúc hạm đội còn đang đậu ngoài khơi. (Sau này người ta biết, sự có mặt hạm đội là kế dành chỗ dung thân cho các tướng lãnh đảo chánh một trong những con đường tháo chạy (qua ngã hai chiếc máy bay Dakota C47) khi đảo chánh thất bại, và đó cũng là kế ngụ ý làm tăng thêm lòng tin cho hai Anh Em ông Diệm-Nhu rằng Hoa Kỳ vẫn luôn sát cánh và ủng hộ Nam Việt Nam. Hoa Kỳ xuất chiêu chơi tình vờ trước - giả câm giả điếc - rồi phô trương tình huynh đệ đồng minh, để tạo lòng tin vào hai Anh Em ông Diệm-Nhu vào buổi sáng trước khi đảo chánh bắt đầu cùng ngày.)*

Hiện nay trong cuốn sách bách khoa toàn thư Việt Nam có đề cập đến ông Diệm với vài dòng, coi như là một sự kiện nhỏ trong lịch sử cận đại. Nhưng người viết vẫn tin tưởng rằng thế hệ mai sau sẽ dành cho ông Diệm một chỗ đứng trang trọng trong lịch sử Việt Nam, xứng đáng là người vị quốc vong thân. Cho đến bây giờ người ta vẫn chưa biết cái chết của ông Diệm là do CIA đã hoạch định trước khi sự kiện đảo chánh bắt đầu, hay chỉ quyết định khi biết ông đang ở nhà thờ Cha Tam. Thế giới coi việc Mỹ giết một đồng minh như ông Diệm là dã man rồi. Nhưng dã man hơn nữa nếu người ta biết kế sách giết ông Diệm nằm trong kế hoạch có trước của CIA. Người viết vẫn tin rằng dù thế nào đi nữa sử gia Mỹ vẫn chọn lựa chọn thứ hai để tránh người đời mỉa mai Đạo Đức của các tay Chính Trị gia Hoa Kỳ băng hoại. Từ cái chết của chế độ Ngô Đình Diệm, các nước khác trên thế giới sau này đã rất dè dặt khi hợp tác dài hạn với Hoa Kỳ vì có một câu ngạn ngữ Trung quốc: Gân vua chẳng khác gì gân cọp! Nhưng trong văn hoá Việt Nam có câu nói của ai (chưa biết?): Khôn cũng chết, dại cũng chết. Biết thì sống." thì vẫn hơn hết và đúng là đệ nhất cao siêu!

Tuệ Vũ

*Đăng ngày Thứ ba, NOV 2nd, 2010
Ban Kỹ thuật K10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*